|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | |  |
| **TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN – BÌNH ĐỊNH** | **KỲ THI HỌC SINH GIỎI CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN**  **KHU VỰC DUYÊN HẢI VÀ ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ**  **LẦN THỨ XIV, NĂM 2022**  **ĐÁP ÁN MÔN: LỊCH SỬ 11**  *(Đáp án gồm 06 trang)* | |
|  |  | |

**Câu 1. (3,0 điểm)**

***Hướng dẫn làm bài***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | **Hãy nêu những sự kiện chính qua các mốc 1945, 1967, 1976 ở Đông Nam Á? Hiện nay các nước Đông Nam Á cần phải làm gì để bảo vệ hòa bình và an ninh khu vực?** | **3,0** |
| 1 | *Những sự kiện chính qua các mốc 1945, 1967, 1976 ở Đông Nam Á* |  |
| **- 1945,** chớp thời cơ Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện, Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc. Các nước thực dân cũ chưa kịp quay lại tái chiếm Đông Nam Á, các lực lượng cách mạng trưởng thành (vô sản, tư sản), trong điều kiện đó, nhân dân các nước Đông Nam Á đã vùng dậy giành độc lập dân tộc  + Ba quốc gia ở khu vực tuyên bố độc lập: Inđônêxia (8/1945) Việt Nam (9/1945); Lào (10/1945).  + Miến Điện, Mã Lai, Philippin đã giải phóng được nhiều vùng rộng lớn. | 0,75 |
| **- 1967**, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á được thành lập ở Băng Cốc (Thái Lan) với sự tham gia của 5 nước: Thái Lan, Inđônêxia, Malayxia, Philippin, Xingapo với mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, thông qua nỗ lực hợp tác chung giữa các nước thành viên trên tinh thần hòa bình và ổn định khu vực. | 0,5 |
| **- 1976,** diễn ra Hội nghị cấp cao lần thứ nhất ở Bali (Inđônêxia). Hội nghị đã ký kết Hiệp ước thân thiện và hợp tác Đông Nam Á, được gọi là Hiệp ước Bali, trong đó đã xác định nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước, tôn trọng độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, không đe dọa hoặc sử dụng vũ lực với nhau, giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình, hợp tác và phát triển có hiệu quả trong các khu vực kinh tế, văn hóa, xã hội. | 0,75 |
| 2 | *Hiện nay các nước Đông Nam Á cần phải đưa ra các biện pháp để bảo vệ hòa bình và an ninh khu vực:* | **1,0** |
| Căn cứ vào các nguyên tắc quốc tế của Hiến chương Liên Hợp Quốc, tôn trọng và thực hiện các nguyên tắc trong Hiệp ước Bali (2/1976), Công ước về luật biển (1982) của Liên Hợp Quốc, căn cứ vào Tuyên bố ứng xử giữa các bên trên biển Đông được ASEAN và Trung Quốc ký năm 2002 . | 0,25 |
| - Trên cơ sở đó, các nước Đông Nam Á phải đoàn kết trong ASEAN và cần phải:  +Dựa vào các nguyên tắc có tính chất pháp lý nói trên để đấu tranh bảo vệ độc lập chủ quyền, kiên trì đấu tranh ngoại giao và pháp lý, lên án mọi hoạt động xâm phạm chủ quyền, đặc biệt là chủ quyền biển đảo. Qua đó, đòi được tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của các nước, phù hợp với pháp lý quốc tế.  + Phải đoàn kết, khắc phục mặt trái, hạn chế của nguyên tắc đồng thuận; cùng thể hiện trách nhiệm chung, đấu tranh bằng hòa bình và an ninh khu vực.  + Các nước trong ASEAN phải tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của các tổ chức quốc tế, trước hết là các nước lớn. | 0,25  0,25  0,25 |

**Câu 2.*(2,5 điểm)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **2** | **Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Đông Dương (1919 – 1929) làm xã hội Việt Nam chuyển biến như thế nào? Chuyển biến đó đã tác động gì đến phong trào cách mạng Việt Nam (1919 – 1930)?** | **2,5 đ** |
| 1 | *Sự chuyển biến của xã hội Việt Nam từ cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Đông Dương (1919 – 1929)* |  |
| - Chuyển biến theo chiều hướng tích cực: sự xuất hiện của nhiều giai cấp, tầng lớp mới đã làm tăng thêm mâu thuẫn trong xã hội; tăng thêm lực lượng cách mạng đồng thời thúc đẩy cách mạng Việt Nam phát triển theo chiều hướng tích cực. | 0,25 |
| + Giai cấp cũ có sự phân hóa:  Giai cấp địa chủ phong kiến tiếp tục phân hóa, một bộ phận không nhỏ trung tiểu địa chủ tham gia vào phong trào dân tộc dân chủ chống Pháp và tay sai  Giai cấp nông dân bị đế quốc, phong kiến thống trị, tước đoạt ruộng đất, bị bần cùng. Mâu thuẫn giữa nông dân với đế quốc Pháp và phong kiến tay sai ngày càng gay gắt. Nông dân trở thành lực lượng to lớn của cách mạng. | 0,25 |
| + Giai cấp mới xuất hiện:  Giai cấp tiểu tư sản: phát triển về số lượng sau chiến tranh, có tinh thần dân tộc, dân chủ chống thực dân Pháp và tay sai, bộ phận trí thức: học sinh, sinhviên…, là những người nhạy cảm với thời cuộc, tha thiết canh tân đất nước, hăng hái đấu tranh vì độc lập, tự do của dân tộc. | 0,25 |
| **Giai cấp tư sản:** Ra đời sau Thế chiến 1, trong quá trình phát triển họ phân hoá thành 2 bộ phận:  Tư sản mại bản: là tầng lớp mà quyền lợi của họ gắn liền với quyền lợi thực dân, hợp tác và liên doanh sản xuất với thực dân do đó họ là tầng lớp phản động, tay sai đắc lực của thực dân Pháp.  Tư sản dân tộc: họ kinh doanh và sản xuất hàng nội hóa nhằm phát triển kinh tế dân tộc. Họ là lực lượng có khuynh hướng dân tộc, dân chủ vì bị thực dân, tư sản mại bản chèn ép trong sản xuất kinh doanh. | 0,25 |
| **Giai cấp công nhân:** Ra đời trước Thế chiến 1, sau chiến tranh tăng lên về số lượng và chất lượng, bị giới tư sản, nhất là đế quốc thực dân áp bức, bóc lột nặng nề, sớm tiếp thu tư tưởng tiến bộ của trào lưu cách mạng vô sản của thế giới…Vì vậy, họ có tinh thần cách mạng triệt để và hoàn toàn có khả năng lãnh đạo cách mạng Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản. | 0,25 |
| **- Biến đổi theo chiểu hướng tiêu cực:** Tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp đã ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của các tầng lớp nhân dân, tăng thêm sự nghèo khó cho người lao động, trong đó khổ cực nhất là công nhân, nông dân… | 0,25 |
| 2 | *Chuyển biến đó đã tác động gì đến phong trào cách mạng Việt Nam (1919 – 1930)* |  |
| - Xã hội Việt Nam xuất hiện 2 mâu thuẫn cơ bản: mâu thuẫn dân tộc (giữa nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp) và mâu thuẫn giai cấp (giữa nông dân với địa chủ), trong đó mâu thuẫn dân tộc là hàng đầu. Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam là đánh đổ đế quốc Pháp và tay sai để giải phóng dân tộc và giành ruộng đất cho dân cày. Hai nhiệm vụ này có mối quan hệ khăng khít, gắn bó, trong đó nhiệm vụ giải phóng dân tộc phải đặt lên hàng đầu. | 0,5 |
| - Bên cạnh chuyển biến về kinh tế, chuyển biến về xã hội đã tạo điều kiện bên trong thúc đẩy các khuynh hướng cứu nước mới. Những giai cấp, tầng lớp mới xuất hiện ngày càng nhiều, cùng mâu thuẫn gay gắt với thực dân Pháp đã thôi thúc người có tư tưởng tiến bộ đẩy mạnh hoạt động cứu nước, giải phóng dân tộc, đồng thời tạo điều kiện cho việc tiếp thu và truyền bá luồng tư tưởng mới vào Việt Nam (tư tưởng chủ nghĩa Mác – Lê nin). | 0,5 |

**Câu 3.***(3,0 điểm)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **3** | **Tóm tắt và nhận xét hoạt động tiểu tư sản Việt Nam trong năm 1919-1925. Đề xuất biện pháp phát huy vai trò đội ngũ trí thức trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay.** | **3,0** |
| 1 | *\* Tóm tắt và nhận xét hoạt động tiểu tư sản VN trong năm 1919-1925*  - Tóm tắt: Tiểu tư sản hoạt động sôi nổi như đấu tranh đòi quyền tự do, dân chủ.  + Thành lập các tổ chức chính trị: như Việt Nam nghĩa đoàn, Hội Phục Việt, Đảng Thanh niên (đại biểu: Tôn Quang Phiệt, Đặng Thai Mai, Trần Huy Liệu, Nguyễn An Ninh…)  + Nhiều tờ báo tiến bộ ra đời như Chuông rè, An Nam trẻ, Người nhà quê, Hữu Thanh, Tiếng Dân…  + Thành lập nhiều nhà xuất bản tiến bộ như Nam đồng thư xã (Hà Nội), Cường học thư xã (Sài Gòn), Quan hải tùng thư (Huế).  + Cao trào yêu nước dân chủ công khai: như đòi Pháp thả tự do cho Phan Bội Châu (1925); lễ truy điệu Phan Chu Trinh 1926.  - Nhận xét:  + Về đối tượng, mục tiêu đấu tranh: Xác định rõ đối tượng CM là đế quốc Pháp và phong kiến tay sai, đấu tranh đòi quyền dân tộc dân chủ  + Về lực lượng, qui mô, địa bàn hoạt động: Lôi cuốn đông đảo các giai cấp, tầng lớp xã hội; hoạt động rộng khắp trong và ngoài nước, chủ yếu là đô thị.  + Hình thức, pp đấu tranh: đa dạng, phong phú, đấu tranh chính trị và bạo động vũ trang.  + Vai trò: là lực lượng nồng cốt của phong trào dân tộc dân chủ, có ý thức dân tộc và dân chủ, vừa chống đế quốc vừa chống phong kiến; là lực lượng nhảy cảm với thời cuộc, nhanh chóng tiếp thu và tuyên truyền những tư tưởng tiến bộ của thời đại. TTS trí thức tuy không có khả năng lãnh đạo cách mạng nhưng là lực lượng rất quan trọng, góp phần chuyển biến phong trào cách mạng từ dcts sang vô sản. | **2,0**  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| 2 | *\** *Biện pháp phát huy vai trò đội ngũ trí thức trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay* | **1,0** |
| - Tăng cường và củng cố hơn nữa khối liên minh công-nông-trí thức  - Tôn vinh và ưu đãi với những trí thức có đóng góp lớn đối với dân tộc  - Hạn chế tình trạng chảy máu chất xám  - Đầu tư khoa học-công nghệ, sắp xếp những công việc đúng chuyên môn cho đội ngũ trí thức | 0,25  0,25  0,25  0,25 |

**Câu 4.*(3,0 điểm)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **4** | **Những năm 20 của thế kỉ XX, Nguyễn Ái Quốc đã xây dựng và truyền bá lí luận gì vào Việt Nam? Phân tích ý nghĩa của lý luận đó với lịch sử dân tộc.** | **3,0 đ** |
| 1 | *\***Những năm 20 của thế kỉ XX, Nguyễn Ái Quốc đã xây dựng và truyền bá lí luận* **cách mạng giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản.** | **0,5** |
| 2 | *\* Ý nghĩa:*  - Là ánh sáng soi đường cho lớp thanh niên yêu nước Việt Nam đầu thế kỉ XX đang đi tìm chân lý cứu nước, góp phần giải quyết tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước.  - Góp phần quyết định về việc chuẩn bị điều kiện về tư tưởng chính trị cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.  - Làm cho giai cấp công nhân ngày càng giác ngộ, thúc đẩy phong trào công nhân Việt Nam phát triển theo hướng từ tự phát đến tự giác.  - Là ngọn cờ hướng đạo dẫn đường cho phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Việt Nam trước khi Đảng ra đời. Làm phong trào yêu nước chuyển dần sang khuynh hướng vô sản và trở thành một trong những điều kiện dẫn đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.  - Đặt cơ sở nền móng để xây dựng nên Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng sau này.  - Lý luận giải phóng dân tộc còn được tiếp tục hoàn chỉnh, trở thành ngọn cờ thắng lợi của cách mạng Việt Nam về sau (Cách mạng tháng Tám năm 1945, thành lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; đánh đuổi thực dân Pháp (1954), đánh bại đế quốc Mĩ (1975)…  - Lý luận giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc nói riêng và tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng và nhân dân Việt Nam trong toàn bộ tiến trình lịch sử dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng từ năm 1930 trở về sau. | **2,5 đ**  0,5  0,25  0,25  0,25  0,25  0,5  0,5 |

**Câu 5: *(3,0 điểm)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **5** | **Nghệ thuật chớp thời cơ giành chính quyền của Đảng trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 được thể hiện như thế nào? Vì sao đây là thời cơ ngàn năm có một?** | **3,0 đ** |
| 1 | \* *Nghệ thuật chớp thời cơ giành chính quyền của Đảng trong Cách mạng tháng Tám năm 1945:* | **1,0** |
|  | - Từ ngày 13/8/1945, khi biết tin quân Nhật sắp đầu hàng, Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc được thành lập, ban bố “Quân lệnh số 1”, chính thức phát lệnh Tổng khởi nghĩa toàn quốc.  - 14 đến 15/8/1945, tại Tân Trào (Tuyên Quang), Hội nghị toàn quốc đã thông qua kế hoạch lãnh đạo toàn dân tổng khởi nghĩa và chính sách đối nội, đối ngoại sau khi giành được chính quyền.  - 16 và 17/8/1945, Đại hội quốc dân được triệu tập ở Tân Trào đã nhất trí chủ trương tổng khởi nghĩa của Đảng thông qua 10 chính sách của Việt Minh, cử ra Uỷ ban Dân tộc Giải phóng VN do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. | 0,5  0,25  0,25 |
| **2** | *\* Nói đây là thời cơ “ngàn năm có một” vì:* | **2,0** |
| - Thời cơ này chỉ đến với nước ta khoảng 15 ngày (từ khi Nhật đầu hàng đồng minh (15/8) đến những ngày đầu tháng 9/1945). Vì: theo Hiệp ước Pốtxđam thì đầu tháng 9, quân Anh và Trung Hoa Dân quốc sẽ kéo vào nước ta, làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật. Nếu ta không giành chính quyền trong thời gian này thì cơ hội sẽ tuột mất.  - Nếu nước ta giành chính quyền trước khi Nhật đầu hàng đồng minh thì nhân dân phải đổ máu rất nhiều, vì kẻ thù còn mạnh và chưa chắc thành công.  - Nếu Đảng phát động giành chính quyền sau khoảng thời gian trên thì thời cơ đã hết (thực tế ngày 6/9 quân Trung Hoa Dân quốc đã kéo vào nước ta), nguy cơ nhân dân ta phải tiếp tục chịu cảnh nô lệ của bọn đế quốc, thực dân là rất lớn.  - Chính vì nhận thấy thời cơ “ngàn năm có một” đã đến, Bác Hồ đã căn dặn đồng chí Võ Nguyên Giáp: Lúc này thời cơ đã đến, dù có phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập.  - Lệnh tổng khởi nghĩa về tới các địa phương, từ ngày 14 – 28/8/1945, nhân dân trên các tỉnh thành dưới sự lãnh đạo của Đảng đã nhất tề đứng lên giành chính quyền và đã thắng lợi nhanh chóng. Ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam DCCH trước toàn thể quốc dân và thế giới. | 0,5  0,25  0,25  0,5  0,5 |

**Câu 6. *(3,0 điểm)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **6** | **Chủ trương, sách lược của Đảng và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ sau ngày 2/9/1945 đến tháng 12/1946 nhằm đối phó với thực dân Pháp xâm lược. Đánh giá về chủ trương, sách lược đó.** | **3,0** |
| **1**  **2** |  |  |
| *Chủ trương, sách lược của Đảng và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ sau ngày 2/9/1945 đến tháng 12/1946 nhằm đối phó với thực dân Pháp xâm lược* | **1,5** |
| -Trong bối cảnh cùng một lúc trên đất nước ta có nhiều giặc ngoại xâm và nội phản Đảng và Chính phủ ta đã nghiên cứu tình hình, phân tích thái độ chíh trị, âm mưu của từng kẻ thù để đưa ra chủ trương, sách lược giải quyết kịp thời. | 0,25 |
| - Từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 6/3/1946: Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng thực hiện chủ trương đánh Pháp ở Nam Bộ (Do Pháp xâm phạm độc lập, chủ quyền của dân tộc) đồng thời tìm cách thương lượng,hòa hoãn với quân Trung Hoa Dân quốc ở phía Bắc để có thời gian hòa bình xây dựng và hoàn thiện bộ máy chính quyền mới... | 0,5 |
| - Từ ngày 6/3/1946 đến trước ngày 19/12/1946: Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng thực hiện sách lược “hòa để tiến”, ký Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) với Pháp, cho phép quân Pháp được ra miền Bắc thay thế quân Trung Hoa Dân quốc giải giáp phát xít Nhật, nhằm nhanh chóng đuổi quân Trung Hoa Dân quốc về nước, đồng thời tranh thủ thời gian hòa bình để xây dựng lực lượng, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài… | 0,5 |
| - Từ ngày 19/12/1946: Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng quyết định phát động kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược. | 0,25 |
|  |  |
| *Đánh giá về chủ trương, sách lược trên của Đảng ta* | **1,5** |
| - Chủ trương đánh thực dân Pháp ở Nam Bộ (từ sau 2/9/1945 – trước 6/3/1946) do Đảng và Chính phủ ta đưa ra rất đúng đắn, linh hoạt, phù hợp với hoàn cảnh lịch sử. Pháp và kẻ xâm lược, chúng đã vi phạm nền độc lập và chủ quyền của dân tộc nên ta kiên quyết đánh Pháp. Trong khi đánh Pháp ở Nam Bộ thì ta tìm cách hòa hoãn với quân Trung Hoa Dân quốc ở phía Bắc, vì chúng vào nước ta có pháp lý quốc tế, tránh xung đột với kẻ thù khi không cần thiết, bởi ta cần có thêm thời gian hòa bình để củng cố, xây dựng chính quyền mới (tổ chức Tổng tuyển cử tự do). | 0,5 |
| - Từ ngày 6/3/1946 – trước 19/12/1946: việc Đảng và Chính phủ thực hiện sách lược “hòa để tiến” với Pháp là sách lược đúng đắn, sáng suốt. Bởi vì, từ khi Pháp ký với Trung Hoa Dân quốc Hiệp ước Hoa – Pháp (28/2/1946) chúng được quyền đem quân ra miền Bắc làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật, chúng ta phải tìm cách thương lượng, hòa hoãn để đẩy nhanh quân Trung Hoa Dân quốc về nước, bớt đi 1 kẻ thù nguy hiểm. Nếu chúng ta đánh Pháp lúc ày sẽ bất lợi, vì Pháp và Trung Hoa Dân quốc sẽ câu kết với nhau, ta phải đối phó với nhiểu kẻ thù cùng lúc nên sẽ gây khó khăn cho chính quyền cách mạng. | 0,5 |
|  | - Từ ngày 19/12/1946, Đảng và Chính phủ ta quyết định phát động kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược là một quyết định đúng đắn. Bởi vì: những hành động xâm phạm chủ quyền, vi phạm Hiệp định Sơ bộ (6/3) và Tạm ước (14/9) của thực dân Pháp đã đe dọa nghiêm trọng đến nền độc lập chủ quyền của dân tộc. Trong hoàn cảnh ấy, nhân dân ta chỉ có con đường cứu nước duy nhất là phải cầm vũ khí tiến hành chống thực dân Pháp xâm lược. Mặt khác, tranh thủ thời gian hòa hoãn Đảng, Chính phủ và nhân dân ta đã xây dựng, củng cố chính quyền, quân đội, lực lượng để sẵn sàng bước vào cuộc kháng chiến trường kì. Do đó, ngày 19/12/1946, cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp đã bùng nổ, kết thúc thời kỳ hòa hoãn, thương lượng với Pháp. | 0,5 |

**Câu 7.***(2,5 điểm)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **7**  1  2 | **Có đúng hay không khi nói: Cuộc cách mạng khoa học công nghệ đã đưa lại những thành tựu kì diệu và những thay đổi lớn lao trong đời sống nhân loại. Nền văn minh nhân loại đã có những bước phát triển nhảy vọt chưa từng thấy.** | **2.5** |
| **\*** *Nhận định: Cuộc cách mạng khoa học công nghệ đã đưa lại những thành tựu kì diệu và những thay đổi lớn lao trong đời sống nhân loại. Nền văn minh nhân loại đã có những bước phát triển nhảy vọt chưa từng thấy,*  là một ý kiến hoàn toàn chính xác. | **0,5** |
| *\*Sở dĩ đây là nhận định đúng là vì:* | **2,0** |
| - Cuộc cách mạng KHKT lần hai hay còn được gọi là cuộc CMKHCN đã tạo ra được những thành tựu to lớn mà trước đây lịch sử nhân loại chưa bao giờ có trên tất cả lĩnh vực: khoa học cơ bản, lĩnh vực công nghiệp, công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, công nghệ sản xuất mới, vật liệu mới,…  - Cuộc CMKHCN đã làm thay đổi căn bản các yếu tố sản xuất, tăng năng suất lao động, tạo ra khối lượng hàng hóa đồ sộ, nâng cao mức sống và chất lượng cuộc sống của con người.  - Cuộc CMKHCN góp phần làm thay đổi cơ cấu dân cư, chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy mọi lĩnh vực khác phát triển như: giáo dục đào tạo, chinh phục vũ trụ,…  - Cuộc CMKHCN sẽ đưa con người bước sang một nền văn minh mới đó là văn minh trí tuệ, văn minh tin học. Trước cuộc CMKHCN con người đã từng chuyển sang nền văn minh nông nghiệp, văn minh công nghiệp từ thế kỉ XVIII-XIX. - Cuộc CMKHCN còn tạo cơ may cho sự phát triển của các dân tộc nhất là các nước đang lạc hậu, đói nghèo, các nước chậm phát triển. Nếu không phát triển KHKT, không coi trọng và tận dụng thành tựu của nó để xây dựng, để phát triển đất nước thì sẽ tụt hậu, chậm phát triển.  - Phát triển KHKT sẽ làm cho nền kinh tế ngày càng được quốc tế hóa, đẩy mạnh được trao đổi, hợp tác, liên kết khu vực.Nhờ có CMKHCN đã dẫn tới xu thế toàn cầu hóa.  Do đó có thể khẳng định nhận định *“ Cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật đã đưa lại những thành tựu kì diệu và những thay đổi lớn lao trong đời sống nhân loại. Nền văn minh nhân loại đã có những bước phát triển nhảy vọt chưa từng thấy”* là một ý kiến hoàn toàn chính xác. | 0,5  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |

----------------HẾT---------------

**Người ra đề: Giáo viên Nguyễn Văn Cường**

**Chữ ký:**

**Số điện thoại liên lạc: 0979495245**